

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện**  
**Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 20/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;*

*Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 06/9/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*



Căn cứ Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách các huyện, xã tập trung chỉ đạo điểm xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh sách các xã phấn đấu về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; huyện phấn đấu về đích nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023, tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2142/STC-HCSN ngày 06/7/2023;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 cho các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố với số tiền là **83.813 triệu đồng** (Tám mươi ba tỷ, tám trăm mười ba triệu đồng), cụ thể:

1.1. Kinh phí sự nghiệp phân bổ chung theo quy định thực hiện Chương trình MTQG nông thôn mới: 35.583 triệu đồng.

\* Vốn Trung ương: 18.625 triệu đồng.

\* Vốn địa phương (Ngân sách tỉnh): 16.958 triệu đồng.

1.2. Kinh phí sự nghiệp phân bổ thực hiện 05 chuyên đề: 37.250 triệu đồng.

\* Vốn trung ương: 14.900 triệu đồng.

\* Vốn địa phương (Ngân sách tỉnh): 22.350 triệu đồng.

1.3. Kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh phân bổ cho các sở, ban, ngành thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 10.980 triệu đồng.

\* Vốn địa phương (Ngân sách tỉnh): 10.980 triệu đồng.

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm Công văn số 2142/STC-HCSN ngày 06/7/2023 của Sở Tài chính).

**Điều 2.** Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giao tại Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh.



### **Điều 3.**

- Sở Tài chính, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai các chương trình, dự án theo nhiệm vụ được giao, theo đúng hướng dẫn của các bộ, ngành; quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực. Đối với kinh phí 05 chương trình chuyên đề thực hiện theo các Quyết định số 919/QĐ-TTg, 912/QĐ-TTg, 913/QĐ-TTg, 914/QĐ-TTg, 914/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT(34.M.Anh).

**CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Tuệ Hiền**